

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 09/2019/DS-ST

Ngày: 14 - 11-2019

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Ninh; bà Phan Thị Minh Tuyết

- **Thư K phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 10 và ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 02/2018/TLST-DS ngày 06/02/2018 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-DS ngày 27/8/2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Số nhà 13a, ngõ 49 đường Trần Phú, tổ dân phố 2, Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 13a, ngõ 49 đường Trần Phú, tổ dân phố 2, Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1953; và bà Hồ Thị Q, sinh năm 1953; đều trú tại: Tổ dân phố 2, Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị L, cán bộ Phòng Tài nguyên môi trường, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

- Ủy ban nhân dân Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân H – Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường N, thị xã H, Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ H, cán bộ địa chính Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

- Ông Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1944; địa chỉ: Tổ dân phố 2, Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

- Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1948; địa chỉ: Tổ dân phố 2, Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

- Bà Phạm Thị T; địa chỉ: Tổ dân phố 1 Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, trong quá trình giải quyết vụ án chị H và người đại diện trình bày: Năm 2004, chị H được gia đình ông Nguyễn Mạnh Đ chuyển nhượng thửa đất có diện tích là 134,7m² đất tại thửa số 1004 tờ bản đồ số 01 thuộc địa phận tổ dân phố 2 Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị H. Tháng 5/2006 do gia đình ông Nguyễn Xuân K và bà Hồ Thị Q có nhu cầu sử dụng nên chị H đã chuyển nhượng lại cho ông K, bà Q 14,4m² ở thửa đất nói trên. Tuy nhiên trong quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chị H đi làm ăn xa, nhờ mẹ là bà Phạm Thị T trông coi. Lợi dụng vào việc chị H không ở nhà, gia đình ông K, bà Q đã lấn chiếm của chị H 10m² và tự ý làm thủ tục nhập cùng với diện tích 14,4m² đất mà chị H đã chuyển nhượng và đã được Ủy ban nhân dân thị xã H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 188382 ngày 31/8/2006 tại thửa đất số 1004 tờ bản đồ số 1 mang tên ông Nguyễn Xuân K và bà Hồ Thị Q. Quá trình gia đình ông K, bà Q làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không tiến hành đo đạc, không K giáp ranh, bản thân chị H cũng như gia đình ông K, bà Q không trực tiếp đi làm và không K vào các văn bản để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi biết được đất của mình bị lấn chiếm, chị H đã nhiều lần yêu cầu gia đình ông K, bà Q trả lại phần diện tích đất bị lấn chiếm cho chị H nhưng gia đình ông K, bà Q vẫn không trả, chị H đã nộp đơn lên UBND Phường N và đã được hòa giải nhưng không thành. Nay chị H làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông K và bà Q trả lại cho gia đình chị 10m² đất đã lấn chiếm và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 188382 ngày 31/8/2006 mà Ủy ban nhân dân thị xã H cấp cho ông Nguyễn Xuân K và bà Hồ Thị Q.

- Trong bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ông Nguyễn Xuân K, bà Hồ Thị Q trình bày: Năm 1991, gia đình ông K, bà Q được gia đình ông Nguyễn Mạnh Đ chuyển nhượng 207m² đất, năm 2004 gia đình ông bà có ý định mua thêm 5m² đất chiều sâu của ông Nguyễn Mạnh Đ để mở rộng khuôn viên nhưng gia đình ông Đ chỉ chuyển nhượng cho gia đình ông bà 2m chiều sâu trên phần đất của ông Đ và 25m² (đất của ông Đ nhận chuyển nhượng của chị H 24m² và đất của ông Đ 1m²), tổng cộng diện tích đất của ông 265,1m² và đã được

Ủy ban nhân dân thị xã H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi thực hiện xong việc mua bán, ông, bà đã xây dựng tường rào, làm chuồng gà trên diện tích đất nhận chuyển nhượng, có sự chứng giám của các gia đình liên quan, trong đó có đại diện gia đình chị H là bà Phạm Thị T. Năm 2016 Nhà nước tổ chức đo đạc lại bản đồ địa chính cho nhân dân địa bàn H bằng máy đo đạc công nghệ chính xác trên cơ sở như năm 2006 còn nguyên trạng bờ rào và có sự chênh lệch so với với tích ban đầu tuy nhiên sự chênh lệch này là do trước năm 2006, kỹ thuật đo đạc thủ công chưa chính xác. Ông K, bà Q cho rằng giữa ông bà và gia đình chị H không có sự mua bán, chuyển nhượng, đổi chác bất kỳ một tấc đất nào. Do đó, việc chị H khởi kiện yêu cầu ông trả lại diện tích 10m² và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như vậy là không có căn cứ và đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của chị H.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T trình bày:* Năm 2004, con gái tôi có nhờ tôi mua hộ của ông Đ thửa đất có diện tích 134,7m² và đã được Ủy ban nhân dân thị xã H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2006, do gia đình nhà ông Đ có nhu cầu sử dụng đất và để cho phần đất của con tôi được vuông vắn nên tôi đã hỏi ý kiến của con và chị H đã đồng ý bán cho gia đình ông Đ 14,4m² với giá 06 triệu đồng, sau đó tôi đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của con gái tôi cho ông Nguyễn Thái B để đi làm thủ tục, tách nhập, chuyển nhượng và được cấp lại bìa với diện tích 120,3m² còn thực tế diện tích đất như thế nào tôi không biết, việc ông K cho rằng tôi có chứng kiến việc ông K xây tường rào và không có ý kiến gì là không đúng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái B trình bày:* Ông không trực tiếp chứng kiến việc mua bán đất giữa ông Nguyễn Mạnh Đ và ông Nguyễn Xuân K cũng như việc mua bán đất giữa ông Nguyễn Xuân K và bà Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, năm 2006, ông được ông Đ nhờ đi làm thủ tục tách, nhập bìa cho hai gia đình ông K, bà H, ông nghe ông Đ nói mua của bà Thu (mẹ chị H) 24m² và bán lại cho ông K. Trong quá trình làm thủ tục, khi ông đến kiểm tra, giữa đất ông K và đất chị H đã xây một bức tường, ông không biết ranh giới cụ thể mà tự tính từ ranh giới bức tường sang ranh giới đất chị H thêm một chiều 3m và một chiều 4,8m cho nên diện tích đất chuyển nhượng là 14,4m². Khi làm hồ sơ cũng không tiến hành đo đạc, không thông qua ông K, chị H, ông Đ mà tự ý làm hồ sơ kê khai, K các bên và nộp hồ sơ lên UBND phường đề nghị tách nhập quyền sử dụng đất.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mạnh Đ trình bày:* Năm 1992, tôi chuyển nhượng lại cho gia đình ông Nguyễn Xuân K một thửa đất lúc đó diện tích cụ thể tôi không nhớ vì gạch ngang bán theo nhà, sau đó làm thủ tục tách bìa ra thành hai thửa khác nhau. Năm 2004, gia đình tôi chuyển nhượng tiếp cho chị Nguyễn Thị H diện tích 134,7m² có tứ cận phí Tây giáp đường, phía Đông giáp đất ông K, phía Nam giáp đất của tôi và phía Bắc giáp đất ông Cửu (bà Minh) và đã được Ủy ban nhân dân thị xã H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến tháng 10/2006, do ông K có nhu cầu và nhờ tôi mua hộ nên tôi mua lại của chị H 24m² đất (5m x 4.8m) với giá 06 triệu đồng, lúc đó chị H đang sinh sống và làm việc ở miền Nam, mẹ chị H là bà Phạm Thị T trực tiếp bán và nhận tiền của tôi, khi

mua bán không có giấy tờ gì và cũng không tiến hành đo đạc, sau đó tôi sang tay luôn phần đất 24m² mà tôi mua của chị H cho ông Nguyễn Xuân K và bà Hồ Thị Q. Tôi chỉ đứng ra nhận mua hộ và thanh toán tiền cho mẹ chị H là bà Thu, còn việc đo đạc cụ thể, làm thủ tục chuyển nhượng, tách nhập bìa như thế nào tôi không biết.

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đại diện Ủy ban nhân dân thị xã H trình bày: Việc tiếp nhận, thụ lý hồ sơ chuyển nhượng, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình chị Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Xuân K và bà Hồ Thị Q đảm bảo đúng trình tự, đúng quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân thị xã H căn cứ trên cơ sở các hồ sơ cấp cơ sở trình lên để cấp, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các chứng cứ, tài liệu để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện ủy ban nhân dân thị xã H cho rằng việc ông Nguyễn Thái B đã tự ý làm hồ sơ, tự ý K giáp ranh như vậy là không đúng và đề nghị Tòa án xem xét hủy các quyết định cấp đất do ông Nguyễn Thái B đã tự làm đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Đại diện ủy ban nhân dân Phường N thị xã H trình bày: Sau khi xem xét hồ sơ về việc tách, nhập, chuyển nhượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa các hộ gia đình ông Nguyễn Xuân K, bà Hồ Thị Q và chị Nguyễn Thị H năm 2006 còn có sự sai sót, giữa hồ sơ và thực địa không có sự trùng hợp nhau, trình tự, thủ tục thực hiện việc chuyển nhượng chưa đảm bảo và chưa đúng với quy định của pháp luật do đó dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Xuân K, bà Hồ Thị Q còn có sự sai sót, bất cập. Do đó đề nghị Tòa án xem xét các yếu tố, chứng cứ liên quan để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư K, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND thị xã H, Ủy ban nhân dân Phường N và những người liên quan khác đã chấp hành đầy đủ theo quy định tại Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2019.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 9 điều 26; Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 124 Luật đất đai năm 2003; điểm c khoản 1 Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐCP ngày 29/10/2004, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 3 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Xuân K và bà Hồ Thị Q trả lại diện tích 10m² đất mà chị H đã cho rằng ông K, bà Q đã lấn chiếm của gia đình chị H.

2. Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 188382 cấp ngày 31/8/2006 được cấp đổi số 00364 ngày 06/8/2015 của UBND thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh đối với thửa số 1004 tờ bản đồ số 01 cấp cho ông Nguyễn Xuân K và bà Hồ Thị Q tại tổ dân phố 2, Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất, Huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 9 Điều 26, khoản 2, khoản 4 Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Năm 2004, ông Nguyễn Mạnh Đ chuyển nhượng cho gia đình chị Nguyễn Thị H diện tích 137,7m² tại thửa đất số 1004 tờ bản đồ số 1 Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh và đã được Ủy ban nhân dân thị xã Hồng Lĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị H có tứ cận: Phía Bắc: Giáp đất bà Minh; dài 25,0m, Phía Nam: giáp đất ông Nguyễn Mạnh Đ; dài 25,0m, Phía Đông: giáp đất ông Nguyễn Xuân K dài 4,8m, giáp đất ông Nguyễn Mạnh Đ dài 1,2m, Phía Tây: giáp đường rộng 5m; dài 6,0m.

Theo ông Đ trình bày năm 2004, gia đình chị Nguyễn Thị H (bà Phạm Thị T) chuyển nhượng lại một phần phía sau cho ông Nguyễn Mạnh Đ với diện tích 24m² để gia đình ông Đ làm nhà bếp, ông Đ đã trả cho bà Phạm Thị T số tiền 6.000.000 đồng, nhưng do vị trí đất là phía sau gần công trình phụ của bà H, gia đình ông Đ thấy không phù hợp để làm bếp nên đã chuyển nhượng lại cho gia đình Nguyễn Xuân K diện tích 24m² nói trên và bán thêm 2m chiều sâu chạy dọc theo vườn và tiếp giáp phía sau nhà ông K cho ông K.

Ông Nguyễn Xuân K và bà Hồ Thị Q cho rằng ông chỉ mua của ông Đ 24m² đất phía sau nhà chị H để làm chuồng gà, chứ ông không mua của gia đình chị H. Sau khi nhận chuyển nhượng (năm 2004), ông Nguyễn Xuân K đã xây dựng tường rào, làm chuồng gà trên diện tích đất nhận chuyển nhượng, khi xây tường rào bà Thu có ra kiểm tra bà không có ý kiến gì. Sau đó, ông Đ và bà Thu nhờ ông Nguyễn Thái B khối trưởng làm thủ tục chuyển nhượng. Việc thỏa thuận miệng của ông Đ và ông K được hai ông thừa nhận mua phía đất ông Đ 2m chiều sâu và ông K đã xây tường rào ổn định, nhưng khi làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông Đ và ông K không nói rõ với ông Nguyễn Thái B, nên ông Bình đã đo từ bức tường mà ông K đã xây sau khi nhận chuyển nhượng từ ông Đ đúng như lời khai của ông Nguyễn Thái B.

Chị Nguyễn Thị H và bà Phạm Thị T khai chỉ bán cho ông Nguyễn Mạnh Đ 14,4m² đất chứ không phải 24m² như lời khai của ông Đ, ông K và yêu cầu ông K trả lại cho gia đình chị 10m² đất. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, chị H cho biết thời điểm đó chị đang làm ăn ở miền Nam, chị nghe bà Thu gọi điện nói bán cho ông Đ 14,4m² và đơn xin nhập đất vườn trong hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất do ông K K tên thể hiện chuyển nhượng 14,4m². Tuy nhiên, quá trình

giải quyết cũng như tại phiên tòa người trực tiếp làm hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị H và ông K là ông Nguyễn Thái B đã thừa nhận sai sót khi làm hồ sơ chuyển nhượng, tự đo đạc, K giáp ranh chứ không hỏi ai về ranh giới đất cả. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ nhưng chị H không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh. Việc mua bán chỉ là thỏa thuận bằng miệng giữa người mua và người bán, không có cơ sở, căn cứ để xác định mua 03m hay 5m chiều sâu (ông Đ khai mua 5m, bà Thu khai bán 3m). Vì vậy, Hội đồng xét xử không đủ căn cứ, cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị H về việc buộc ông Nguyễn Xuân K và bà Hồ Thị Q phải trả lại diện tích 10m² đất mà chị H cho rằng gia đình ông K, bà Q đã lấn chiếm của chị.

[2.3] Về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AĐ 188382 cấp ngày 31/8/2006 được cấp đổi số 00364 ngày 06/8/2015 của UBND thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh đối với thửa số 1004 tờ bản đồ 01 cấp cho ông Nguyễn Xuân K và bà Hồ Thị Q tại tổ dân phố 2, Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án UBND thị xã H, UBND Phường N cung cấp cho Tòa án hồ sơ tách, nhập và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình chị Nguyễn Thị H và gia đình ông Nguyễn Xuân K, bà Hồ Thị Q. Căn cứ vào hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện tại các biên bản hiện trạng đất ở, biên bản thảo thuận chuyển nhượng đất ở... đều không phải do chị Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Xuân K đứng ra làm, không trực tiếp K các văn bản trên, người liên quan ông Nguyễn Thái B cũng thừa nhận toàn bộ giấy tờ, thủ tục để được tách nhập, chuyển quyền sử dụng đất trên đều là do ông Nguyễn Thái B tự ý làm, tự giả mạo chữ K không thông qua gia đình hai bên và cũng không được gia đình hai bên ủy quyền bằng văn bản. Đại diện Ủy ban nhân dân Phường N thừa nhận có sự sai sót trong quá trình làm hồ sơ. Mặt khác việc mua bán, chuyển nhượng đất giữa ông Nguyễn Xuân K, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Mạnh Đ không được lập thành văn bản, chữ K, chữ viết trong các thủ tục chuyển nhượng không phải là chữ K và chữ viết của chị H, ông K. Do đó đã vi phạm đến quy trình, thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 123 Luật đất đai năm 2003, Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004. Vì vậy có đủ căn cứ để hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 188382 cấp ngày 31/8/2006 được cấp đổi số 00364 ngày 06/8/2015 của UBND thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh đối với thửa số 1004 tờ bản đồ 01 cấp cho ông Nguyễn Xuân K và bà Hồ Thị Q tại tổ dân phố 2, Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đối với các thửa đất của ông Nguyễn Mạnh Đ cũng như của bà Nguyễn Thị H vì không thuộc đối tượng khởi kiện nên Tòa không có căn cứ để giải quyết trong cùng vụ án nhưng cũng kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét về quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất này.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 24, điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 9 điều 26; Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 124 Luật đất đai năm 2003; điểm c khoản 1 Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐCP ngày 29/10/2004, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 3 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc buộc ông Nguyễn Xuân K và bà Hồ Thị Q phải trả lại diện tích 10m² mà chị Nguyễn Thị H cho rằng ông Nguyễn Xuân K, bà Hồ Thị Q đã lấn chiếm của chị Nguyễn Thị H.

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 188382 cấp ngày 31/8/2006 được cấp đổi số 00364 ngày 06/8/2015 của UBND thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh đối với thửa số 1004 tờ bản đồ 01 cấp cho ông Nguyễn Xuân K và bà Hồ Thị Q tại tổ dân phố 2, Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp tại Biên lai số 001196 ngày 06/02/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Thông